

## **Phụ lục**

(Ban hành kèm theo Nghị định số ...../NĐ-CP ngày ...../...../.....)

## **Mục lục**

1. Phụ lục I. Chỉ tiêu thông tin đối với người khai đăng ký cấp tài khoản.
2. Phụ lục II. Chỉ tiêu thông tin liên quan đến thủ tục khai đối với thông tin đơn hàng.
3. Phụ lục III. Chỉ tiêu thông tin liên quan đến thủ tục khai bổ sung đối với thông tin đơn hàng.
4. Phụ lục IV. Chỉ tiêu thông tin liên quan đến thủ tục khai đối với thông tin thanh toán.
5. Phụ lục V. Chỉ tiêu thông tin liên quan đến thủ tục khai bổ sung đối với thông tin thanh toán.
6. Phụ lục VI. Chỉ tiêu thông tin liên quan đến thủ tục khai đối với thông tin vận chuyển.
7. Phụ lục VII. Chỉ tiêu thông tin liên quan đến thủ tục khai bổ sung đối với thông tin vận chuyển.
8. Phụ lục VIII. Chỉ tiêu thông tin khai đối với hàng hóa xuất khẩu nhóm 1.
9. Phụ lục IX. Chỉ tiêu thông tin khai đối với hàng hóa xuất khẩu nhóm 2.
10. Phụ lục X. Chỉ tiêu thông tin khai đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 1.
11. Phụ lục XI. Chỉ tiêu thông tin khai đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 2.
12. Phụ lục XII. Chỉ tiêu thông tin không được khai sửa đổi, bổ sung đối với tờ khai hải quan.
13. Phụ lục XIII. Chỉ tiêu thông tin khai sửa đổi, bổ sung tờ khai hải quan.
14. Phụ lục XIV. Chỉ tiêu thông tin đề nghị hủy tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu.
15. Phụ lục XV. Mẫu bản kê tờ khai - tiền thuế phát sinh.

**Phụ lục I**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN ĐỐI VỚI NGƯỜI KHAI**  
**ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN**

STT	Tên tiêu chí	Bắt buộc	Lặp lại
<b>I</b>	<b>Thông tin chung</b>		
1	Tên tổ chức (Tiếng Việt)	X	
2	Tên tổ chức (Tiếng Anh)		
3	Tên viết tắt		
4	Năm thành lập	X	
5	Địa chỉ tổ chức	X	
6	Website		
7	Điện thoại	X	
8	Fax		
9	Số đăng ký kinh doanh	X	
10	Mã số thuế của tổ chức	X	
11	Lĩnh vực hoạt động	X	
12	Giấy phép kinh doanh (dạng file ảnh)	X	
<b>II</b>	<b>Thông tin người đại diện theo pháp luật</b>		
1	Họ và tên	X	
2	Điện thoại	X	
3	Di động	X	
4	Email	X	
<b>III</b>	<b>Thông tin chữ ký số</b>		
1	Số định danh chứng thư số		X
2	Tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số		X
3	Tên người được cấp chứng thư số		X
4	Ngày hiệu lực		X
5	Ngày hết hiệu lực		X
6	Khóa công khai		X

**Phụ lục II**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC KHAI ĐÓI VỚI**  
**THÔNG TIN ĐƠN HÀNG**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
1	Số tờ khai thông tin đơn hàng	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số tờ khai thông tin đơn hàng	
2	Ngày đăng ký tờ khai thông tin đơn hàng	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày đăng ký	
3	Loại đơn hàng	Nhập I: Đơn hàng nhập khẩu Nhập E: Đơn hàng xuất khẩu	
4	Số đơn hàng	Nhập số đơn hàng theo số quản lý đơn hàng của các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng	
<b>Thông tin tổ chức cung cấp thông tin đơn hàng</b>			
5	Tên tổ chức cung cấp thông tin đơn hàng	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cung cấp thông tin (do nhập vào tài khoản của hệ thống)	
6	Mã số thuế		
7	Địa chỉ		
8	Số điện thoại liên hệ		
<b>Thông tin người mua, người nhận hàng</b>			
9	Họ và tên người mua	Nhập đầy đủ họ và tên người mua/Tên tổ chức	
10	Số định danh cá nhân/Mã số thuế	- Nhập mã số định danh cá nhân của người mua (cá nhân) trong trường hợp người mua có quốc tịch Việt Nam và địa chỉ nhận hàng tại Việt Nam. Trường hợp người mua (cá nhân) có địa chỉ nhận hàng tại Việt Nam nhưng không có quốc tịch Việt Nam thì nhập số hộ chiếu. - Nhập mã số thuế đối với tổ chức. - Trường hợp địa chỉ người nhận ở nước ngoài: nhập NN.	
11	Số điện thoại người mua	Nhập số điện thoại của người mua	
12	Họ và tên người nhận hàng	Nhập đầy đủ họ và tên người nhận hàng	
13	Địa chỉ nhận hàng	Nhập địa chỉ của người nhận hàng.	
14	Số điện thoại người nhận hàng	Nhập số điện thoại của người nhận hàng	
<b>Thông tin sàn giao dịch/website thương mại điện tử bán hàng (Trường hợp trùng với tổ chức cung cấp thông tin thì không phải nhập)</b>			
15	Tên sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán	Nhập tên sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng	

	hàng		
16	Mã số thuế	- Nhập mã số thuế của sản giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng trong trường hợp chủ sản giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng tại Việt Nam; - Sản giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng của tổ chức nước ngoài: Nhập 0.	
17	Địa chỉ	Nhập địa chỉ của sản giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng	
18	Điện thoại	Nhập số điện thoại của sản giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng	
<b>Thông tin thanh toán</b>			
19	Hình thức thanh toán	Nhập 1: Thanh toán khi nhận hàng (COD) Nhập 2: Thanh toán trước khi nhận hàng	
20	Tổng số tiền thanh toán	Nhập tổng số tiền thanh toán đơn hàng	
21	Mã đơn vị tiền tệ	Nhập mã đơn vị tiền tệ	
<b>Thông tin hàng hóa trong đơn hàng: Mỗi đơn hàng khai được tối đa 20 dòng hàng hóa khác nhau</b>			
22	Số mục hàng	Nhập số thứ tự mục hàng trong đơn hàng của sản giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng	
23	Tên hàng (mô tả hàng hóa)	Nhập tên hàng hóa, mô tả hàng hóa (bằng Tiếng Anh hoặc tiếng Việt)	
24	Xuất xứ	Nhập nước xuất xứ của hàng hóa	
25	Số lượng	Nhập số lượng hàng hóa	
26	Đơn vị tính	Nhập mã đơn vị tính theo bảng mã sử dụng bản mã đơn vị tính tại website Hải quan <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a>	
27	Đơn giá	Nhập đơn giá của hàng hóa	
28	Số tiền thanh toán	Không cần nhập, hệ thống tự động tính theo đơn giá và số lượng	

**Phụ lục III**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC KHAI BỔ SUNG**  
**ĐỐI VỚI THÔNG TIN ĐƠN HÀNG**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
<b>Thông tin chung</b>			
1	Số tờ khai thông tin đơn hàng bổ sung	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số tờ khai thông tin đơn hàng bổ sung	
2	Ngày đăng ký tờ khai thông tin đơn hàng bổ sung	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày đăng ký tờ khai thông tin đơn hàng bổ sung	
3	Cơ quan hải quan	Nhập mã cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai thông tin đơn hàng ban đầu	
4	Số tờ khai thông tin đơn hàng ban đầu	Nhập số tờ khai thông tin đơn hàng ban đầu	
5	Ngày khai tờ khai thông tin đơn hàng ban đầu	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày khai tờ khai thông tin đơn hàng ban đầu	
7	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
<b>B Thông tin khai báo chi tiết khai bổ sung</b>			
8	Chỉ tiêu thông tin khai bổ sung	Tên chỉ tiêu thông tin cần khai bổ sung theo đúng tên chỉ tiêu thông tin trên tờ khai thông tin đơn hàng ban đầu	
9	Nội dung trước khi khai bổ sung	Nhập nội dung trước khi khai bổ sung	
10	Nội dung sau khi khai bổ sung	Nhập nội dung sau khi khai bổ sung	
11	Lý do	Nhập lý do khai bổ sung	
12	Chứng từ chứng minh	Liệt kê các chứng từ chứng minh việc khai bổ sung gửi kèm	

**Phụ lục IV**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC KHAI ĐỐI VỚI**  
**THÔNG TIN THANH TOÁN**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
1	Số tờ khai thông tin thanh toán	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số (Hệ thống căn cứ vào Số đơn hàng để cấp số tờ khai thông tin thanh toán trùng với số tờ khai thông tin đơn hàng)	
2	Số đơn hàng	Nhập số đơn hàng theo số quản lý đơn hàng của các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng	
<b>Thông tin tổ chức cung cấp thông tin thanh toán</b>			
3	Tên tổ chức cung cấp thông tin thanh toán	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cung cấp thông tin (do nhập vào tài khoản của hệ thống)	
4	Mã số thuế		
5	Địa chỉ		
6	Số điện thoại liên hệ		
<b>Thông tin thanh toán</b>			
7	Mã đơn vị thanh toán	Nhập mã đơn vị thanh toán	
8	Tên đơn vị thanh toán	Nhập tên đơn vị thanh toán	
9	Số giao dịch thanh toán	Nhập số thanh toán duy nhất của đơn vị thanh toán	
10	Tên người thanh toán	Nhập họ và tên người thanh toán	
11	Số thẻ thanh toán	Nhập số thẻ của người thanh toán	
12	Tổng số tiền thanh toán	Nhập tổng số tiền thanh toán đơn hàng	
13	Mã đơn vị tiền tệ	Nhập mã đơn vị tiền tệ	
14	Thời gian thanh toán	Nhập theo định dạng Ngày /tháng/năm	
<b>Thông tin sàn giao dịch/website thương mại điện tử bán hàng</b>			
15	Tên sàn giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng	Nhập tên sàn giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng	
16	Mã số thuế	Nhập mã số thuế của sàn giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng trong trường hợp chủ sàn giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng tại Việt Nam; Trường hợp sàn giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng của tổ chức nước ngoài nhập 0	

**Phụ lục V**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC KHAI BỔ SUNG**  
**ĐỐI VỚI THÔNG TIN THANH TOÁN**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
<b>Thông tin chung</b>			
1	Số tờ khai thông tin thanh toán bổ sung	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số tờ khai thông tin thanh toán bổ sung	
2	Ngày đăng ký tờ khai thông tin thanh toán bổ sung	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày đăng ký tờ khai thông tin thanh toán bổ sung	
3	Cơ quan hải quan	Nhập mã cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai thông tin thanh toán ban đầu	
4	Số tờ khai thông tin thanh toán ban đầu	Nhập số tờ khai thông tin thanh toán ban đầu	
5	Ngày khai tờ khai thông tin thanh toán ban đầu	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày khai tờ khai thông tin thanh toán ban đầu	
7	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
<b>B Thông tin khai báo chi tiết khai bổ sung</b>			
8	Chỉ tiêu thông tin khai bổ sung	Tên chỉ tiêu thông tin cần khai bổ sung theo đúng tên chỉ tiêu thông tin trên tờ khai thông tin thanh toán ban đầu	
9	Nội dung trước khi khai bổ sung	Nhập nội dung trước khi khai bổ sung	
10	Nội dung sau khi khai bổ sung	Nhập nội dung sau khi khai bổ sung	
11	Lý do	Nhập lý do khai bổ sung	
12	Chứng từ chứng minh	Liệt kê các chứng từ chứng minh việc khai bổ sung gửi kèm	

**Phụ lục VI**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC KHAI ĐỐI VỚI**  
**THÔNG TIN VẬN CHUYỂN**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
1	Số Bảng kê thông tin vận chuyển	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số Bảng kê thông tin vận chuyển	
2	Tên doanh nghiệp vận chuyển	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
3	Mã số thuế doanh nghiệp vận chuyển		
4	Địa chỉ doanh nghiệp vận chuyển		
5	Số điện thoại liên hệ doanh nghiệp vận chuyển		
6	Mã phương thức vận chuyển		Căn cứ phương thức vận chuyển để lựa chọn một trong các mã sau: “1”: Đường không “2”: Đường biển (container) “3”: Đường biển (hàng rời, lóng...) “4”: Đường bộ (xe tải) “5”: Đường sắt “6”: Đường sông “9”: Khác
7	Tên phương tiện vận chuyển	Nhập số của phương tiện vận chuyển hàng hóa Ô 1: Nhập hô hiệu (call sign) trong trường hợp vận chuyển bằng đường biển/sông. Nếu thông tin cơ bản của tàu chưa được đăng kí vào hệ thống thì nhập “9999”. Ô 2: Nhập tên phương tiện vận chuyển (căn cứ vào chứng từ vận tải: B/L, AWB,...) (1) Nhập tên tàu trong trường hợp vận chuyển bằng đường biển/sông. (2) Nếu không nhập liệu, hệ thống sẽ tự động xuất ra tên tàu đã đăng kí trên hệ thống dựa trên hô hiệu đã nhập ở ô 1. (3) Trường hợp vận chuyển hàng không: nhập mã hãng hàng không (02 kí tự), số chuyến bay (04 kí tự), gạch chéo (01 kí tự), ngày/tháng (ngày: 02 kí tự, tháng 03 kí tự viết tắt của các tháng bằng tiếng	

		<p>Anh).</p> <p>Ví dụ: AB0001/01JAN</p> <p>Trường hợp đối với hàng xuất chưa có thông tin về chuyến bay thì nhập như sau: 000000/ngày IDC theo nguyên tắc trên.</p> <p>(4) Trường hợp vận chuyển đường bộ: nhập số xe tải.</p> <p>(5) Trường hợp vận chuyển đường sắt: nhập số tàu.</p> <p>(6) Không phải nhập trong trường hợp tại chi tiêu "Mã hiệu phương thức vận chuyển", người khai chọn mã "9" và trong trường hợp hệ thống hỗ trợ tự động xuất ra tên phương tiện vận chuyển.</p>	
8	Dự kiến thời gian hàng hóa đến cửa khẩu	Đối với hàng hóa nhập khẩu là thời gian dự kiến hàng đến cửa khẩu nhập tại Việt Nam, đối với hàng hóa xuất khẩu là thời gian dự kiến hàng hóa đến cửa khẩu xuất	
9	Tên sản giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng	Nhập tên sản giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng	
10	Mã số thuế	<p>Nhập mã số thuế của sản giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng trong trường hợp chủ sản giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng tại Việt Nam;</p> <p>Trường hợp sản giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng của tổ chức nước ngoài nhập 0</p>	
<b>Mỗi đơn hàng thực hiện khai đầy đủ các chỉ tiêu sau</b>			
11	Số đơn hàng	Nhập số đơn hàng theo số quản lý đơn hàng của các sản giao dịch thương mại điện tử, Websites thương mại điện tử bán hàng	
12	Số vận đơn	Nhập số vận đơn bao gồm phần số, phần chữ và các kí tự đặc biệt (nếu có)	
13	Họ và tên người nhận hàng	<p>- Nhập đầy đủ họ và tên người nhận hàng đối với hàng nhập.</p> <p>- Không bắt buộc nhập đối với hàng xuất khẩu</p>	
14	Địa chỉ nhận hàng	<p>Nhập địa chỉ của người nhận hàng.</p> <p>- Không bắt buộc nhập đối với hàng xuất khẩu</p>	
15	Số điện thoại	<p>Nhập số điện thoại của người nhận hàng</p> <p>- Không bắt buộc nhập đối với hàng xuất khẩu</p>	
16	Trọng lượng	Nhập trọng lượng của đơn hàng	
17	Trị giá thanh toán	Nhập số tiền thanh toán	

**Phụ lục VII**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC KHAI BỔ SUNG**  
**ĐỐI VỚI THÔNG TIN VẬN CHUYỂN**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
<b>Thông tin chung</b>			
1	Số Bảng kê thông tin vận chuyển bổ sung	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số Bảng kê thông tin vận chuyển bổ sung	
2	Ngày đăng ký số Bảng kê thông tin vận chuyển bổ sung	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày đăng ký số Bảng kê thông tin vận chuyển bổ sung	
3	Cơ quan hải quan	Nhập mã cơ quan hải quan nơi đăng ký số Bảng kê thông tin vận chuyển ban đầu	
4	Số Bảng kê thông tin vận chuyển ban đầu	Nhập số Bảng kê thông tin vận chuyển ban đầu	
5	Ngày khai số Bảng kê thông tin vận chuyển ban đầu	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày khai số Bảng kê thông tin vận chuyển ban đầu	
7	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
<b>B Thông tin khai báo chi tiết khai bổ sung</b>			
8	Chỉ tiêu thông tin khai bổ sung	Tên chỉ tiêu thông tin cần khai bổ sung theo đúng tên chỉ tiêu thông tin trên Bảng kê thông tin vận chuyển ban đầu	
9	Nội dung trước khi khai bổ sung	Nhập nội dung trước khi khai bổ sung	
10	Nội dung sau khi khai bổ sung	Nhập nội dung sau khi khai bổ sung	
11	Lý do	Nhập lý do khai bổ sung	
12	Chứng từ chứng minh	Liệt kê các chứng từ chứng minh việc khai bổ sung gửi kèm	

**Phụ lục VIII**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN KHAI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU**  
**NHÓM 1**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
1	Số tờ khai	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số	
2	Cơ quan hải quan	(1) Nhập mã Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không nhập, Hệ thống sẽ tự động xác định mã Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai dựa trên mã địa điểm xếp hàng (2) Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan-Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	
3	Mã bộ phận xử lý tờ khai	(1) Nhập mã Đội thủ tục xử lý tờ khai. (2) Trường hợp không nhập, Hệ thống sẽ tự động xác định mã Đội thủ tục xử lý tờ khai dựa trên mã HS. (3) Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan-Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	
4	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
5	Mã số thuế của sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng	- Nhập mã số thuế của sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng trong trường hợp chủ sàn giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng tại Việt Nam; - Sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng của tổ chức nước ngoài: Nhập 0.	
6	Thông tin về sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng (Tên, địa chỉ, điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
7	Người bán hàng	Nhập họ và tên người bán hàng/Tên doanh nghiệp bán hàng	Nhập thông tin người bán hàng đối với sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại
8	CCCD/Mã số thuế	Nhập số căn cước công dân hoặc nhập mã số thuế doanh nghiệp	

			điện tử bán hàng của tổ chức nước ngoài
9	Tổng số tiền thanh toán	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính tổng số tiền thanh toán của các đơn hàng	
10	Tổng số tiền thuế	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính tổng số tiền thuế của các đơn hàng	
11	Tổng trọng lượng	Nhập tổng trọng lượng hàng	
12	Mã phương thức vận chuyển	Căn cứ vào phương thức vận chuyển để lựa chọn một trong các mã sau: “1”: Đường không “2”: Đường biển (container) “3”: Đường biển (hàng rời, lồng,...) “4”: Đường bộ (xe tải) “5”: Đường sắt “6”: Đường sông “9”: Khác	
13	Tên phương tiện vận tải	Nhập số của phương tiện vận chuyển hàng hóa Ô 1: Nhập hô hiệu (call sign) trong trường hợp vận chuyển bằng đường biển/sông. Nếu thông tin cơ bản của tàu chưa được đăng kí vào hệ thống thì nhập “9999”. Ô 2: Nhập tên phương tiện vận chuyển (căn cứ vào chứng từ vận tải: B/L, AWB,...) (1) Nhập tên tàu trong trường hợp vận chuyển bằng đường biển/sông. (2) Nếu không nhập liệu, hệ thống sẽ tự động xuất ra tên tàu đã đăng kí trên hệ thống dựa trên hô hiệu đã nhập ở ô 1. (3) Trường hợp vận chuyển hàng không: nhập mã hãng hàng không (02 kí tự), số chuyến bay (04 kí tự), gạch chéo (01 kí tự), ngày/tháng (ngày: 02 kí tự, tháng 03 kí tự viết tắt của các tháng bằng tiếng Anh). Ví dụ: AB0001/01JAN Trường hợp đối với hàng xuất chưa có thông tin về chuyến bay thì nhập như sau: 000000/ngày IDC theo nguyên tắc trên. (4) Trường hợp vận chuyển đường bộ: nhập số xe tải. (5) Trường hợp vận chuyển đường sắt: nhập số tàu. (6) Không phải nhập trong trường hợp tại chỉ tiêu “Mã hiệu phương thức vận chuyển”, người khai chọn mã “9” và trong trường hợp hệ thống hỗ trợ tự động	

		xuất ra tên phương tiện vận chuyển.	
14	Ngày hàng đi dự kiến	Nhập ngày hàng đi dự kiến (ngày/tháng/năm)	
15	Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến	1. Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu đã được Tổng cục Hải quan mã hóa: sử dụng bảng mã "Địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu" trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo. 2. Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu chưa được Tổng cục Hải quan mã hóa: sử dụng mã tạm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để khai báo, đồng thời phải ghi cụ thể địa điểm tập kết hàng, thời gian dự kiến đóng container, xếp hàng lên phương tiện vận tải tại ô "Phần ghi chú". Sử dụng bảng "Mã Chi cục Hải quan - Đội thủ tục" trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a>	
16	Mã địa điểm xếp hàng	Nhập mã địa điểm xếp hàng theo UN LOCODE. (sử dụng các bảng mã "Cảng-ICD trong nước", "Cửa khẩu đường bộ - Ga đường sắt" và "Sân bay trong nước" trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> )	
17	Phần ghi chú	Nhập các nội dung cần ghi chú	
Thông tin liên quan đến hàng hóa của từng đơn hàng (Một tờ khai, khai được tối đa 100 số đơn hàng)			
18	Số đơn hàng	Nhập số đơn hàng theo số quản lý đơn hàng của các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng	
19	Số House AWB		
20	Mô tả hàng hóa	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
21	Mã xuất xứ	Nhập mã nước xuất xứ của hàng hóa	
22	Số lượng	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
23	Mã số HS	Nhập mã HS của hàng hóa (Hệ thống hỗ trợ lấy toàn bộ thông tin đã khai về đơn hàng, người khai bổ sung thông tin mã số HS của hàng hóa)	
24	Thuế suất	Hệ thống tự động cập nhật thuế suất theo mã số HS, trong trường hợp thuế suất không chính xác, thực hiện nhập mức thuế suất chính xác.	
25	Số tiền thuế phải nộp	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính số tiền thuế theo từng đơn hàng	

**Phụ lục IX**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN KHAI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU**  
**NHÓM 2**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
1	Số tờ khai	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số	
2	Số tờ khai nhập khẩu ban đầu	Chỉ nhập ô này trong trường hợp tái xuất đối với hàng đã nhập khẩu	
3	Cơ quan hải quan	(1) Nhập mã Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không nhập, Hệ thống sẽ tự động xác định mã Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai dựa trên mã địa điểm xếp hàng (2) Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan-Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	
4	Mã bộ phận xử lý tờ khai	(1) Nhập mã Đội thủ tục xử lý tờ khai. (2) Trường hợp không nhập, Hệ thống sẽ tự động xác định mã Đội thủ tục xử lý tờ khai dựa trên mã HS. (3) Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan-Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	
5	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
6	Mã số thuế của sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng	- Nhập mã số thuế của sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng trong trường hợp chủ sàn giao dịch thương mại điện tử/ websites thương mại điện tử bán hàng tại Việt Nam; - Sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng của tổ chức nước ngoài: Nhập 0.	
7	Thông tin về sàn giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng (Tên, địa chỉ, điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
8	Người bán hàng	Nhập họ và tên người bán hàng/Tên doanh nghiệp bán hàng	Nhập thông tin người bán hàng
9	CCCD/Mã số thuế	Nhập số căn cước công dân hoặc nhập mã số thuế	

		doanh nghiệp	đối với sản phẩm giao dịch thương mại điện tử/ website thương mại điện tử bán hàng của tổ chức nước ngoài. Không phải nhập trong trường hợp tái xuất đối với hàng đã nhập khẩu
10	Tổng số tiền thanh toán	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính tổng số tiền thanh toán của đơn hàng	
11	Tổng số tiền thuế	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính tổng số tiền thuế của đơn hàng	
12	Tổng trọng lượng	Nhập tổng trọng lượng hàng	
13	Mã phương thức vận chuyển	Căn cứ vào phương thức vận chuyển để lựa chọn một trong các mã sau: “1”: Đường không “2”: Đường biển (container) “3”: Đường biển (hàng rời, lồng,...) “4”: Đường bộ (xe tải) “5”: Đường sắt “6”: Đường sông “9”: Khác	
14	Tên phương tiện vận tải	Nhập số của phương tiện vận chuyển hàng hóa Ô 1: Nhập hồ hiệu (call sign) trong trường hợp vận chuyển bằng đường biển/sông. Nếu thông tin cơ bản của tàu chưa được đăng ký vào hệ thống thì nhập “9999”. Ô 2: Nhập tên phương tiện vận chuyển (căn cứ vào chứng từ vận tải: B/L, AWB,...) (1) Nhập tên tàu trong trường hợp vận chuyển bằng đường biển/sông. (2) Nếu không nhập liệu, hệ thống sẽ tự động xuất ra tên tàu đã đăng ký trên hệ thống dựa trên hồ hiệu đã nhập ở ô 1. (3) Trường hợp vận chuyển hàng không: nhập mã hãng hàng không (02 ký tự), số chuyến bay (04 ký tự), gạch chéo (01 ký tự), ngày/tháng (ngày: 02 ký	

		<p>tự, tháng 03 kí tự viết tắt của các tháng bằng tiếng Anh).</p> <p>Ví dụ: AB0001/01JAN</p> <p>Trường hợp đối với hàng xuất chưa có thông tin về chuyến bay thì nhập như sau: 000000/ngày IDC theo nguyên tắc trên.</p> <p>(4) Trường hợp vận chuyển đường bộ: nhập số xe tải.</p> <p>(5) Trường hợp vận chuyển đường sắt: nhập số tàu.</p> <p>(6) Không phải nhập trong trường hợp tại chỉ tiêu “Mã hiệu phương thức vận chuyển”, người khai chọn mã “9” và trong trường hợp hệ thống hỗ trợ tự động xuất ra tên phương tiện vận chuyển.</p>	
15	Ngày hàng đi dự kiến	Nhập ngày hàng đi dự kiến (ngày/tháng/năm)	
16	Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến	<p>1. Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu đã được Tổng cục Hải quan mã hóa. sử dụng bảng mã “Địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.</p> <p>2. Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu chưa được Tổng cục Hải quan mã hóa: sử dụng mã tạm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để khai báo, đồng thời phải ghi cụ thể địa điểm tập kết hàng, thời gian dự kiến đóng container, xếp hàng lên phương tiện vận tải tại ô “Phân ghi chú”. Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan - Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a></p>	
17	Mã địa điểm xếp hàng	Nhập mã địa điểm xếp hàng theo UN LOCODE. (sử dụng các bảng mã “Cảng-ICD trong nước”, “Cửa khẩu đường bộ - Ga đường sắt” và “Sân bay trong nước” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> )	
18	Phân ghi chú	Nhập các nội dung cần ghi chú	
Thông tin liên quan đến hàng hóa của đơn hàng			
19	Số đơn hàng	Nhập số đơn hàng theo số quản lý đơn hàng của các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng	
20	Số vận đơn	Nhập số vận đơn	
21	Giấy phép xuất khẩu	Ô 1: Nhập mã phân loại giấy phép xuất khẩu trong trường hợp phải giấy phép xuất khẩu hoặc kết quả kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan (tham khảo thông tin bảng “Mã văn bản pháp quy khác và phân loại giấy phép” trên	Không phải nhập trong trường hợp tái xuất đối với hàng đã

		website hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> ). Ô 2: Nhập số Giấy phép xuất khẩu hoặc số văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành.	nhập khẩu
22	Mô tả hàng hóa	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật theo đơn hàng	
23	Mã xuất xứ	Nhập mã nước xuất xứ của hàng hóa	
24	Số lượng	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật theo đơn hàng	
25	Mã số HS	Nhập mã HS của hàng hóa (Hệ thống hỗ trợ lấy toàn bộ thông tin đã khai về đơn hàng, người khai bổ sung thông tin mã số HS của hàng hóa)	
26	Thuế suất	Hệ thống tự động cập nhật thuế suất theo mã số HS, trong trường hợp thuế suất không chính xác, thực hiện nhập mức thuế suất chính xác.	
27	Số tiền thuế phải nộp	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính số tiền thuế theo đơn hàng	

**Phụ lục X**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN KHAI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**  
**NHÓM 1**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
1	Số tờ khai	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số	
2	Cơ quan hải quan	(1) Nhập mã Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không nhập, Hệ thống sẽ tự động xác định mã Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai dựa trên mã địa điểm xếp hàng (2) Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan-Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	
3	Mã bộ phận xử lý tờ khai	(1) Nhập mã Đội thủ tục xử lý tờ khai. (2) Trường hợp không nhập, Hệ thống sẽ tự động xác định mã Đội thủ tục xử lý tờ khai dựa trên mã HS. (3) Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan-Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	
4	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
5	Số Bảng kê thông tin vận chuyển	Nhập Bảng kê thông tin vận chuyển, Hệ thống tự động cung cấp các thông tin về doanh nghiệp vận chuyển, mã phương thức vận chuyển, tên phương tiện vận chuyển, Dự kiến thời gian hàng hóa đến cửa khẩu, thông tin về sản giao dịch thương mại điện tử.	
6	Tổng số tiền thanh toán	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính tổng số tiền thanh toán của các đơn hàng	
7	Tổng số tiền thuế	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính tổng số tiền thuế của các đơn hàng	
8	Tổng trọng lượng	Nhập tổng trọng lượng hàng	
9	Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến	1. Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu đã được Tổng cục Hải quan mã hóa: sử dụng bảng mã “Địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo. 2. Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu chưa được Tổng cục Hải quan mã hóa: sử dụng mã tạm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để khai báo, đồng thời phải ghi cụ thể địa điểm tập kết	

		hàng, thời gian dự kiến đóng container, xếp hàng lên phương tiện vận tải tại ô “Phần ghi chú”. Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan - Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a>	
10	Mã địa điểm xếp hàng	Nhập mã địa điểm xếp hàng theo UN LOCODE. (sử dụng các bảng mã “Cảng-ICD trong nước”, “Cửa khẩu đường bộ - Ga đường sắt” và “Sân bay trong nước” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> )	
11	Phần ghi chú	Nhập các nội dung cần ghi chú	
Thông tin liên quan đến hàng hóa của từng đơn hàng theo Bảng kê thông tin vận chuyển			
12	Số đơn hàng	Nhập số đơn hàng theo số quản lý đơn hàng của các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng	
13	Số vận đơn	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
14	Số định danh cá nhân/Mã số thuế của người mua hàng	- Nhập mã số định danh cá nhân của người mua (cá nhân) trong trường hợp người mua có quốc tịch Việt Nam và địa chỉ nhận hàng tại Việt Nam. Trường hợp người mua (cá nhân) có địa chỉ nhận hàng tại Việt Nam nhưng không có quốc tịch Việt Nam thì nhập số hộ chiếu. - Nhập mã số thuế đối với tổ chức.	
15	Thông tin về người mua hàng	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
16	Họ và tên người nhận hàng	Nhập đầy đủ họ và tên người nhận hàng đối với hàng nhập.	
17	Địa chỉ nhận hàng	Nhập địa chỉ của người nhận hàng.	
18	Mô tả hàng hóa	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
19	Mã xuất xứ	Nhập mã nước xuất xứ của hàng hóa	
20	Số lượng	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
21	Mã số HS	Nhập mã HS của hàng hóa (Hệ thống hỗ trợ lấy toàn bộ thông tin đã khai về đơn hàng, người khai bổ sung thông tin mã số HS của hàng hóa)	
22	Thuế suất	Hệ thống tự động cập nhật thuế suất theo mã số HS, trong trường hợp thuế suất không chính xác, thực hiện nhập mức thuế suất chính xác.	
23	Số tiền thuế phải nộp	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính số tiền thuế theo từng đơn hàng	

**Phụ lục XI**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN KHAI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**  
**NHÓM 2**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
1	Số tờ khai	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số	
2	Số tờ khai xuất khẩu ban đầu	Chỉ nhập ô này trong trường hợp tái nhập đối với hàng đã xuất khẩu	
3	Cơ quan hải quan	(1) Nhập mã Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không nhập, Hệ thống sẽ tự động xác định mã Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai dựa trên mã địa điểm xếp hàng (2) Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan-Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	
4	Mã bộ phận xử lý tờ khai	(1) Nhập mã Đội thủ tục xử lý tờ khai. (2) Trường hợp không nhập, Hệ thống sẽ tự động xác định mã Đội thủ tục xử lý tờ khai dựa trên mã HS. (3) Sử dụng bảng “Mã Chi cục Hải quan-Đội thủ tục” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	
5	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
6	Số Bảng kê thông tin vận chuyển	Nhập Bảng kê thông tin vận chuyển, Hệ thống tự động cung cấp các thông tin về doanh nghiệp vận chuyển, mã phương thức vận chuyển, tên phương tiện vận chuyển, Dự kiến thời gian hàng hóa đến cửa khẩu, thông tin về sàn giao dịch thương mại điện tử.	
7	Tổng số tiền thanh toán	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính tổng số tiền thanh toán của các đơn hàng	
8	Tổng số tiền thuế	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính tổng số tiền thuế của các đơn hàng	
9	Tổng trọng lượng	Nhập tổng trọng lượng hàng	
10	Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến	1. Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu đã được Tổng cục Hải quan mã hóa. sử dụng bảng mã “Địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu” trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> để khai báo.	

		2. Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu chưa được Tổng cục Hải quan mã hóa: sử dụng mã tạm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để khai báo, đồng thời phải ghi cụ thể địa điểm tập kết hàng, thời gian dự kiến đóng container, xếp hàng lên phương tiện vận tải tại ô "Phần ghi chú". Sử dụng bảng "Mã Chi cục Hải quan - Đội thủ tục" trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a>	
11	Mã địa điểm xếp hàng	Nhập mã địa điểm xếp hàng theo UN LOCODE. (sử dụng các bảng mã "Cảng-ICD trong nước", "Cửa khẩu đường bộ - Ga đường sắt" và "Sân bay trong nước" trên website Hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> )	
12	Phần ghi chú	Nhập các nội dung cần ghi chú	
Thông tin liên quan đến hàng hóa của từng đơn hàng theo Bảng kê thông tin vận chuyển			
13	Số đơn hàng	Nhập số đơn hàng theo số quản lý đơn hàng của các sàn giao dịch thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng	
14	Số vận đơn	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
15	Giấy phép nhập khẩu	Ô 1: Nhập mã phân loại giấy phép nhập khẩu trong trường hợp phải giấy phép nhập khẩu hoặc kết quả kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan (tham khảo thông tin bảng "Mã văn bản pháp quy khác và phân loại giấy phép" trên website hải quan: <a href="http://www.customs.gov.vn">www.customs.gov.vn</a> ). Ô 2: Nhập số Giấy phép nhập khẩu hoặc số văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành.	Không phải nhập trong trường hợp tái nhập đối với hàng đã xuất khẩu
16	Số định danh cá nhân/Mã số thuế của người mua hàng	- Nhập mã số định danh cá nhân của người mua (cá nhân) trong trường hợp người mua có quốc tịch Việt Nam và địa chỉ nhận hàng tại Việt Nam. Trường hợp người mua (cá nhân) có địa chỉ nhận hàng tại Việt Nam nhưng không có quốc tịch Việt Nam thì nhập số hộ chiếu. - Nhập mã số thuế đối với tổ chức.	
17	Thông tin về người mua hàng	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
18	Họ và tên người nhận hàng	Nhập đầy đủ họ và tên người nhận hàng đối với hàng nhập.	
19	Địa chỉ nhận hàng	Nhập địa chỉ của người nhận hàng.	
20	Mô tả hàng hóa	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	
21	Mã xuất xứ	Nhập mã nước xuất xứ của hàng hóa	
22	Số lượng	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật từng đơn hàng	

23	Mã số HS	Nhập mã HS của hàng hóa (Hệ thống hỗ trợ lấy toàn bộ thông tin đã khai về đơn hàng, người khai bổ sung thông tin mã số HS của hàng hóa)	
24	Thuế suất	Hệ thống tự động cập nhật thuế suất (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng,...) theo mã số HS, trong trường hợp thuế suất không chính xác, thực hiện nhập mức thuế suất chính xác.	
25	Số tiền thuế phải nộp	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động tính số tiền thuế theo từng đơn hàng	

**Phụ lục XII**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN KHÔNG ĐƯỢC KHAI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**ĐỐI VỚI TỜ KHAI HẢI QUAN**

**I. Tờ khai hải quan xuất khẩu**

Loại tờ khai STT	Tờ khai xuất khẩu nhóm 1	Tờ khai xuất khẩu nhóm 2
01	Cơ quan Hải quan	Cơ quan Hải quan
02	Mã địa điểm xếp hàng	Mã địa điểm xếp hàng
03		Giấy phép xuất khẩu

**II. Tờ khai hải quan nhập khẩu**

Loại tờ khai STT	Tờ khai nhập khẩu nhóm 1	Tờ khai nhập khẩu nhóm 2
01	Cơ quan Hải quan	Cơ quan Hải quan
02	Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến	Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến
03		Giấy phép nhập khẩu

**Phụ lục XIII**  
**CHỈ TIÊU THÔNG TIN KHAI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TỜ KHAI HẢI QUAN**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả	Ghi chú
<b>Thông tin chung</b>			
1	Số tờ khai bổ sung	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động cấp số tờ khai bổ sung	
2	Ngày đăng ký tờ khai	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày đăng ký tờ khai bổ sung	
3	Cơ quan hải quan	Nhập mã cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai ban đầu.	
4	Số tờ khai ban đầu	Nhập số tờ khai xuất khẩu hoặc nhập khẩu ban đầu.	
5	Ngày khai tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu ban đầu	Nhập ngày khai báo xuất khẩu hoặc nhập khẩu của tờ khai ban đầu.	
6	Ngày cấp phép tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu ban đầu	Nhập ngày thông quan của tờ khai xuất khẩu hoặc nhập khẩu ban đầu (nếu có)	
7	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật	
<b>B Thông tin khai báo chi tiết khai bổ sung</b>			
8	Chỉ tiêu thông tin khai bổ sung	Tên chỉ tiêu thông tin cần khai bổ sung theo đúng tên chỉ tiêu thông tin trên tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu	
9	Nội dung trước khi khai bổ sung	Nhập nội dung trước khi khai bổ sung	
10	Nội dung sau khi khai bổ sung	Nhập nội dung sau khi khai bổ sung	
11	Lý do	Nhập lý do khai bổ sung	
12	Chứng từ chứng minh	Liệt kê các chứng từ chứng minh việc khai bổ sung gửi kèm	

## Phụ lục XIV

**CHỈ TIÊU THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN  
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú
1	Số tờ khai đề nghị hủy	Nhập số tờ khai đề nghị hủy
2	Ngày đề nghị hủy tờ khai	Không phải nhập liệu, hệ thống tự động ghi nhận ngày đề nghị hủy tờ khai
3	Ngày khai báo tờ khai xuất khẩu hoặc nhập khẩu đề nghị hủy	Nhập ngày khai tờ khai xuất khẩu hoặc tờ khai nhập khẩu của tờ khai đề nghị hủy
4	Ngày cấp phép tờ khai xuất, nhập khẩu đề nghị hủy	Nhập ngày thông quan của tờ khai xuất khẩu hoặc nhập khẩu đề nghị hủy.
5	Cơ quan hải quan	Nhập mã cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai đề nghị hủy
6	Mã người khai hải quan	Nhập mã số thuế của người khai hải quan.
7	Thông tin về người khai hải quan (tên tổ chức, cá nhân; mã số thuế; địa chỉ; số điện thoại)	Không phải nhập liệu, Hệ thống tự động cập nhật
8	Mã lý do hủy	Nhập mã lý do hủy
9	Lý do hủy	Nhập chi tiết lý do hủy tờ khai.
10	Chứng từ chứng minh	Liệt kê các chứng từ chứng minh việc hủy tờ khai gửi kèm (nếu có)

**Phụ lục XV**  
**MẪU BẢN KÊ TỜ KHAI - TIỀN THUẾ PHÁT SINH**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Số: ...../BK-CQBHVB

**BẢN KÊ TỜ KHAI - TIỀN THUẾ PHÁT SINH CHUYÊN NỘP NSNN**

ngày ...../...../.....

ĐVT: VN đồng

STT	SỐ, NGÀY TỜ KHAI	SỐ, NGÀY BIÊN LẠI	SỐ TIỀN ĐÃ NỘP						
			TỔNG SỐ	XK	NK	TTĐB	GTGT	BVMT	.....
(1)	(2)	(3)	(4 = 4.1-4.n)	(4.1)	(4.2)	(4.3)	(4.4)	(4.5)	(4.n)
2	Tờ khai 1								
3	Tờ khai 2								
4	.....								
....	.....								
	Cộng								

**NGƯỜI LẬP BẢN KÊ**  
(Ký, xác nhận)